

Số: TVHN-215/DBQG

Hà Nội, ngày 3 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

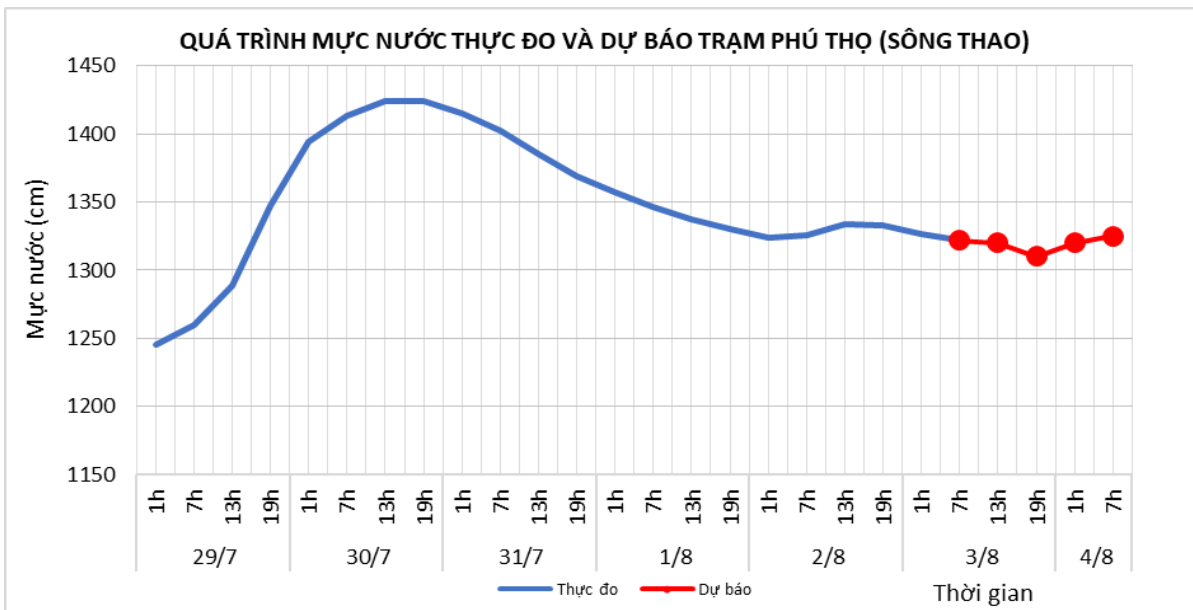
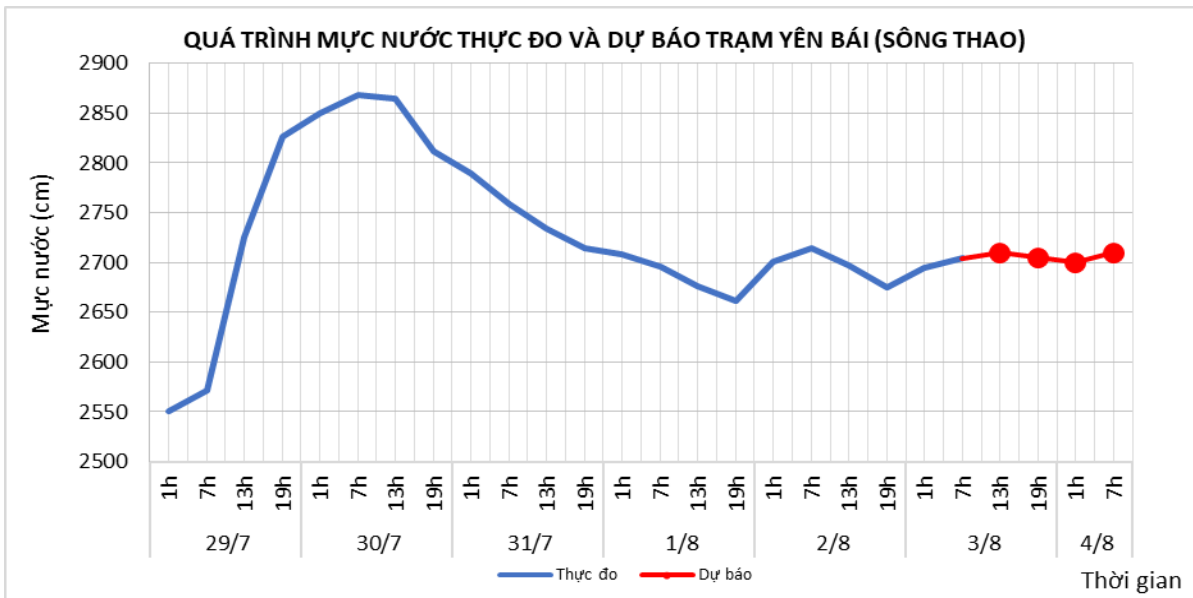
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



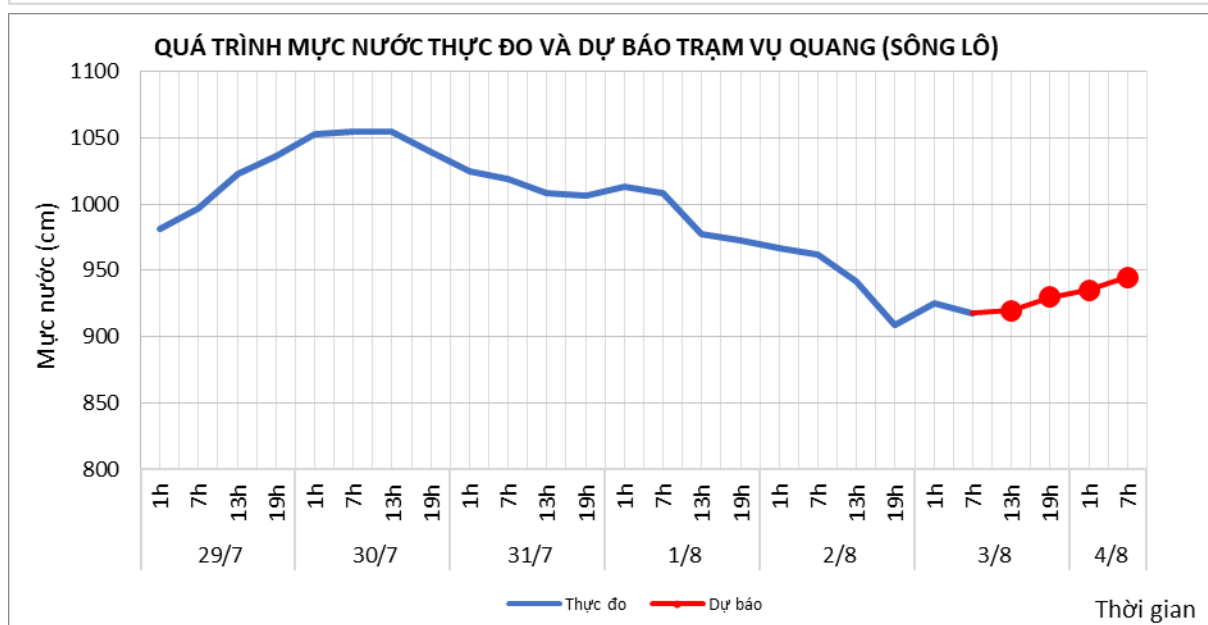
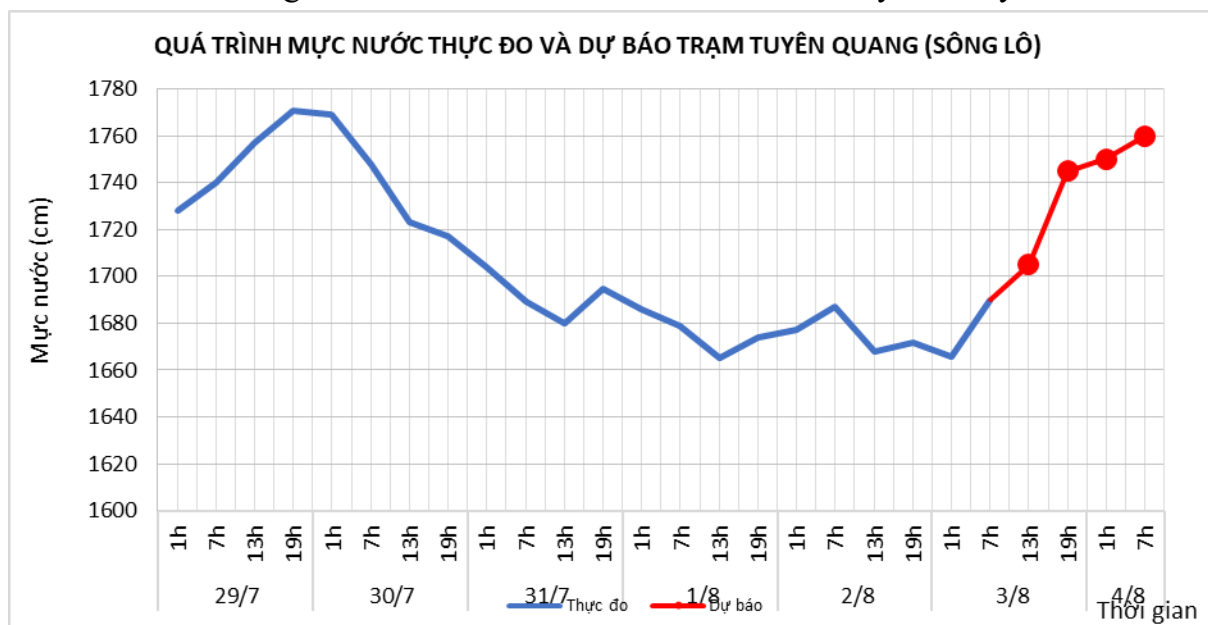
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Lô tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang biến đổi theo xu thế lên do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực và điều tiết của thủy điện tuyến trên.



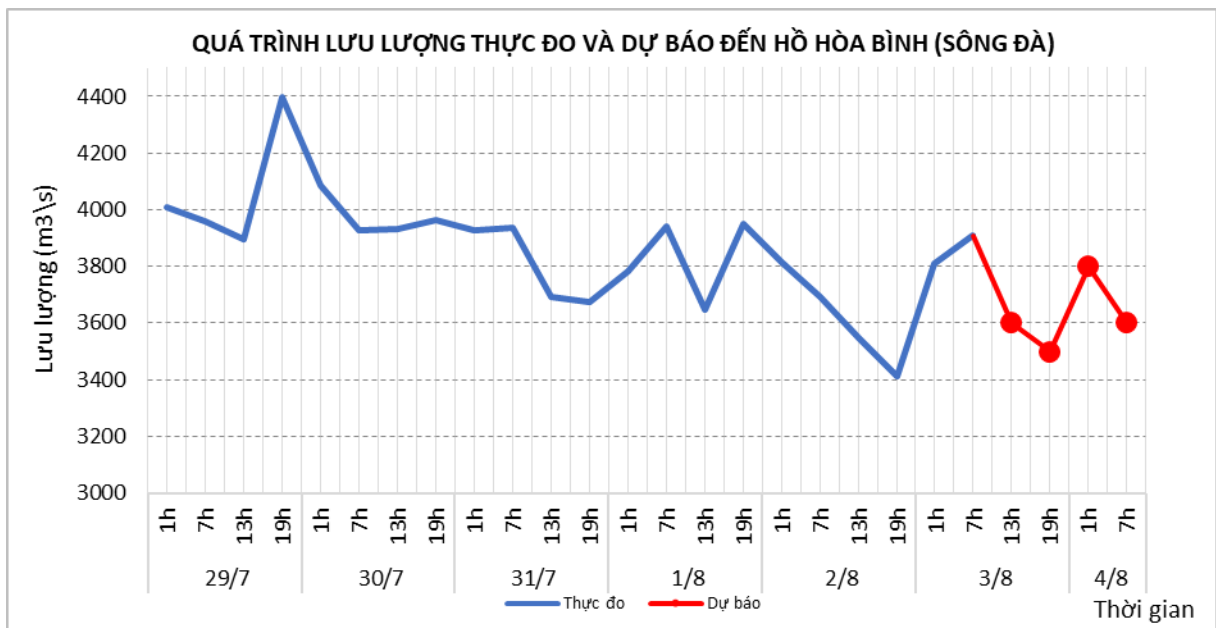
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



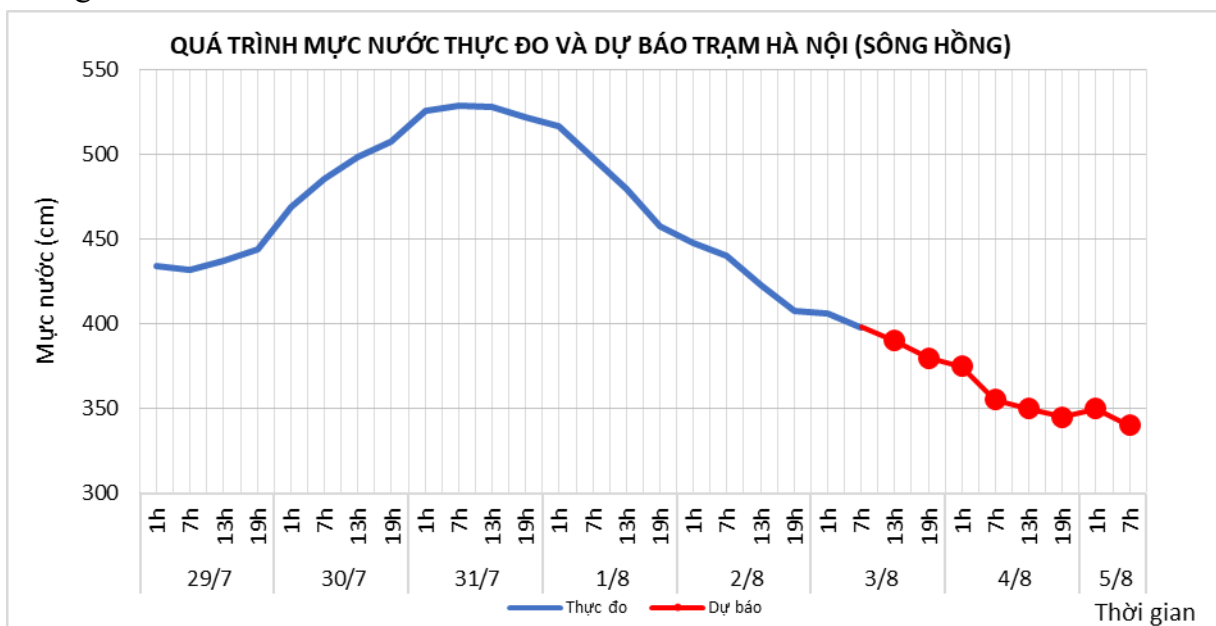
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống, mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h ngày 03/08 là 3,98m. (hồ Tuyên Quang vẫn duy trì mở 01 cửa).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi theo xu thế xuống.



2. Lưu vực sông Thái Bình

2.1. Sông Cầu

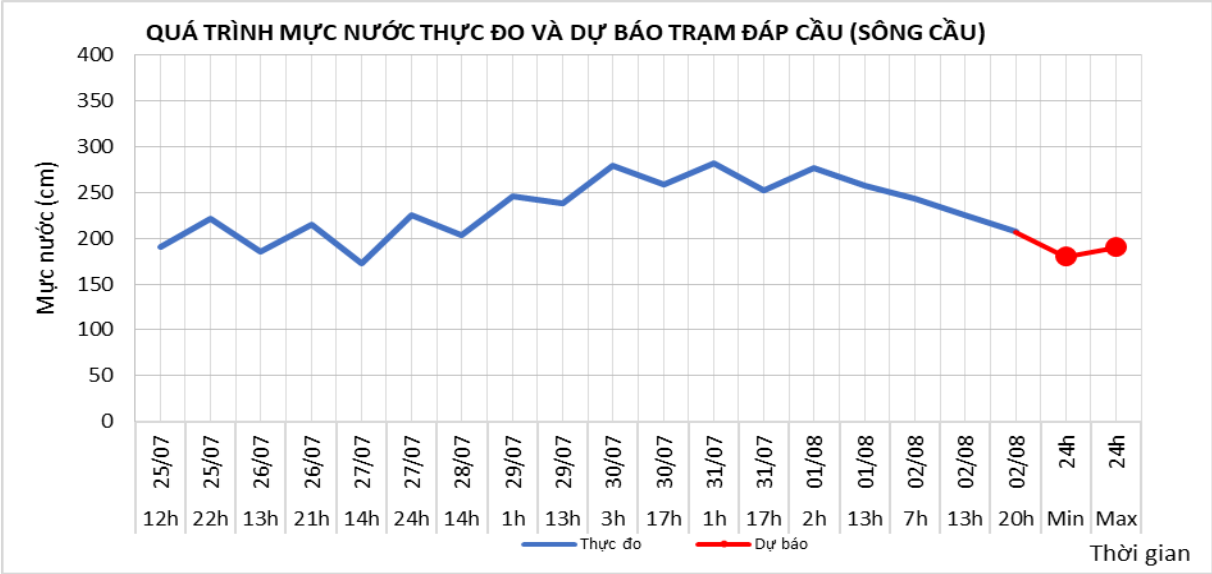
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy

triều.



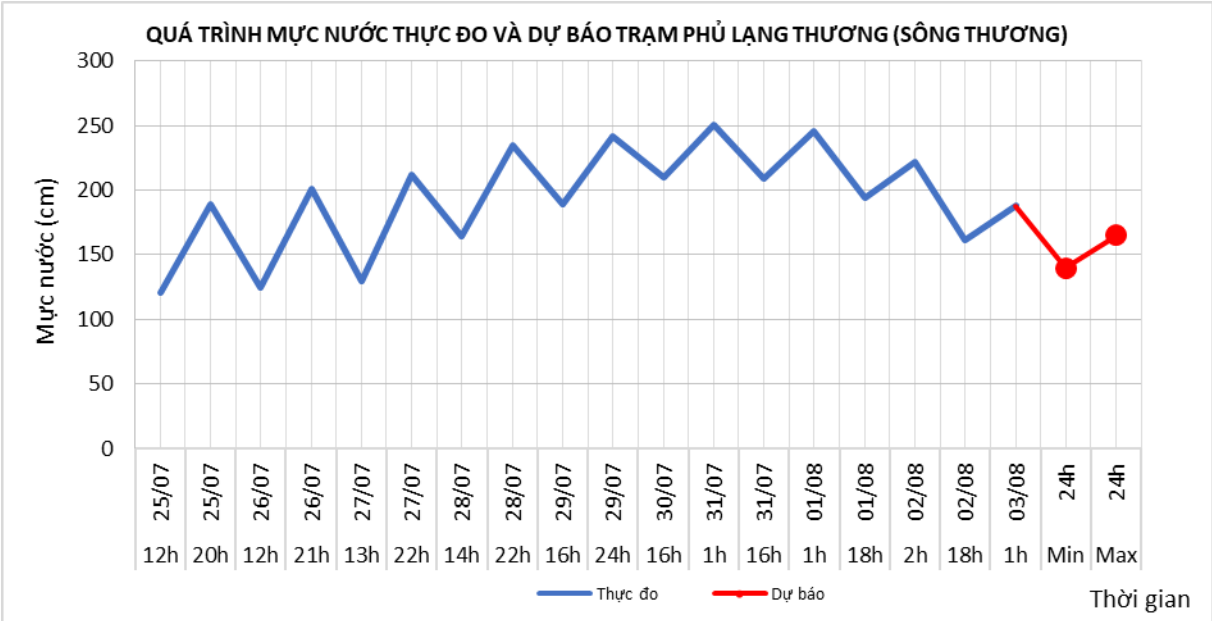
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



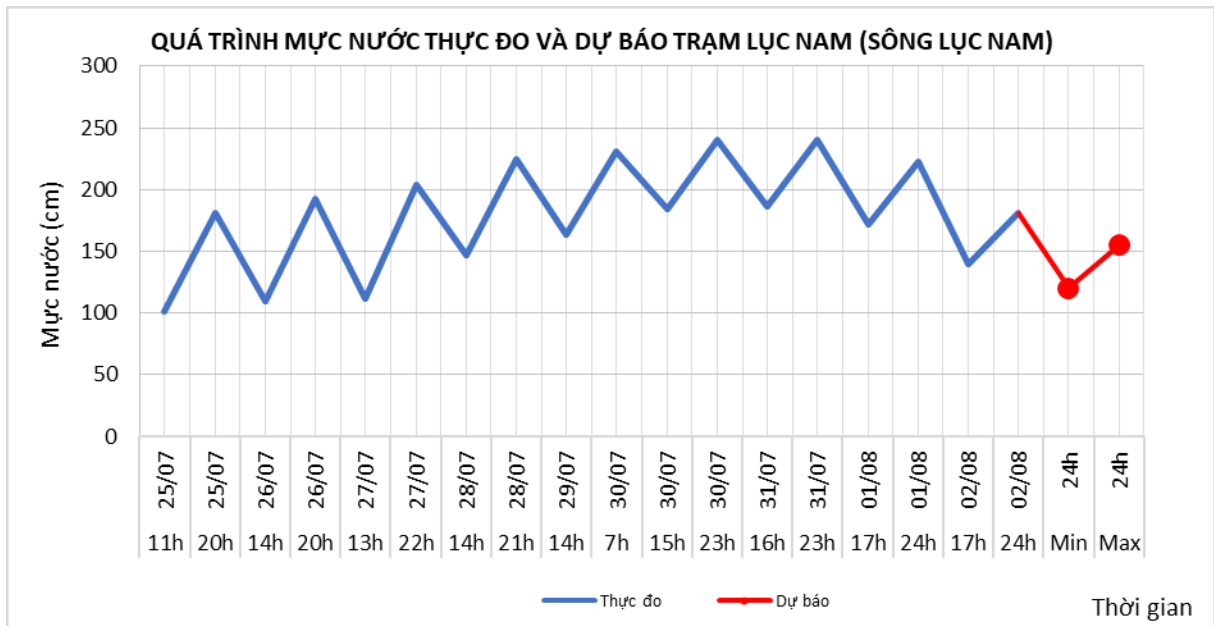
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



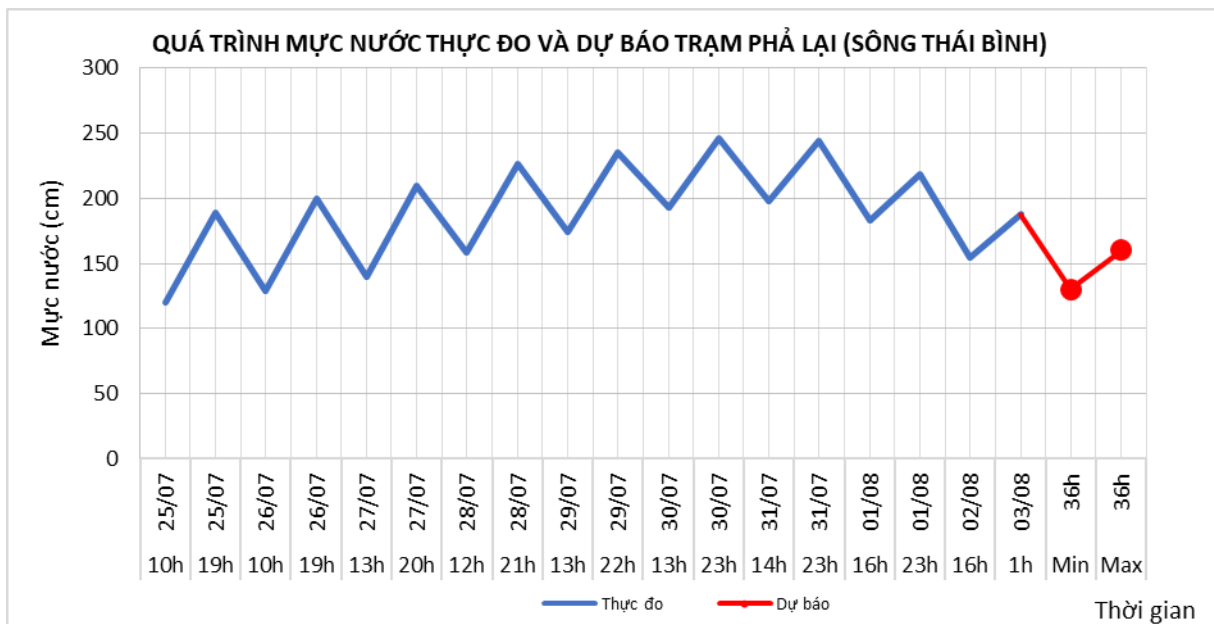
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,60m; thấp nhất là 1,30m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

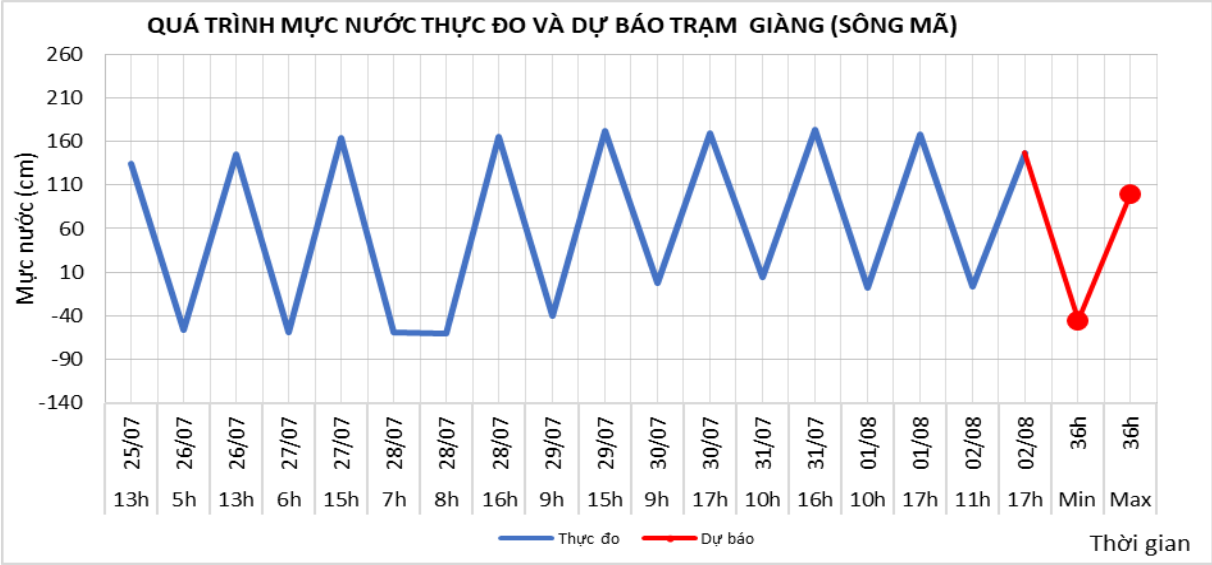
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



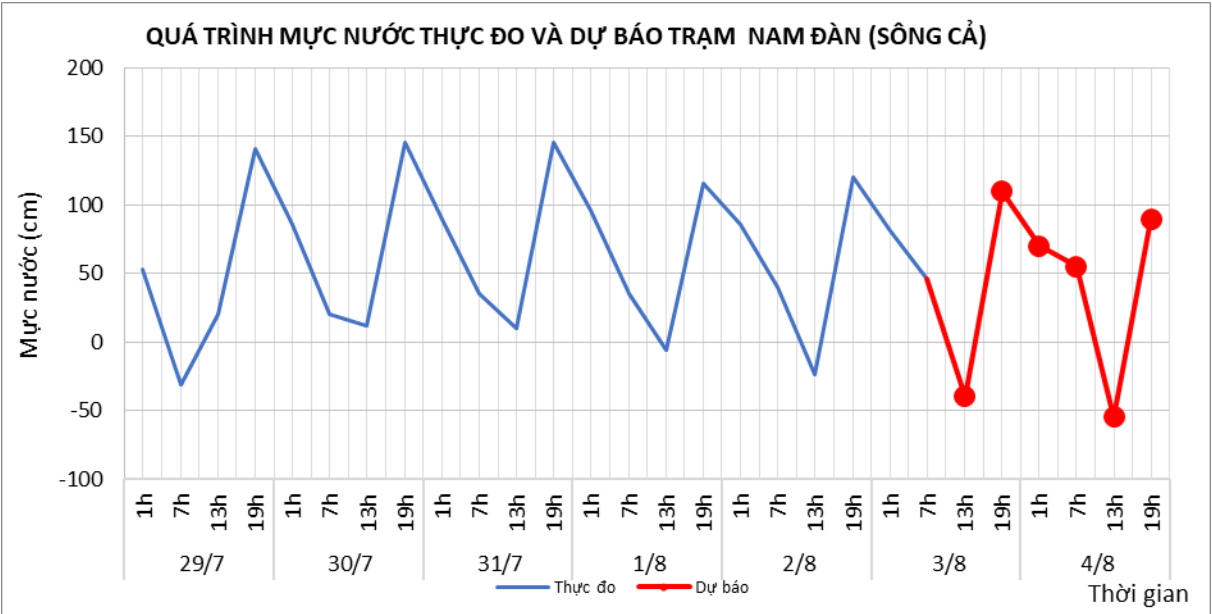
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



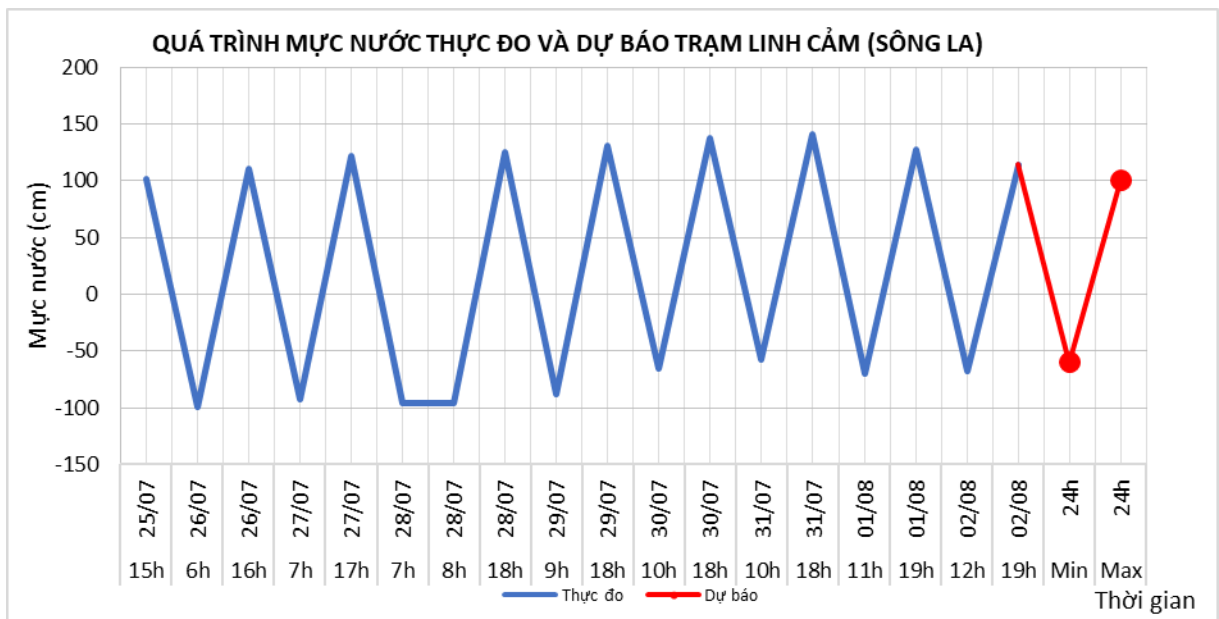
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



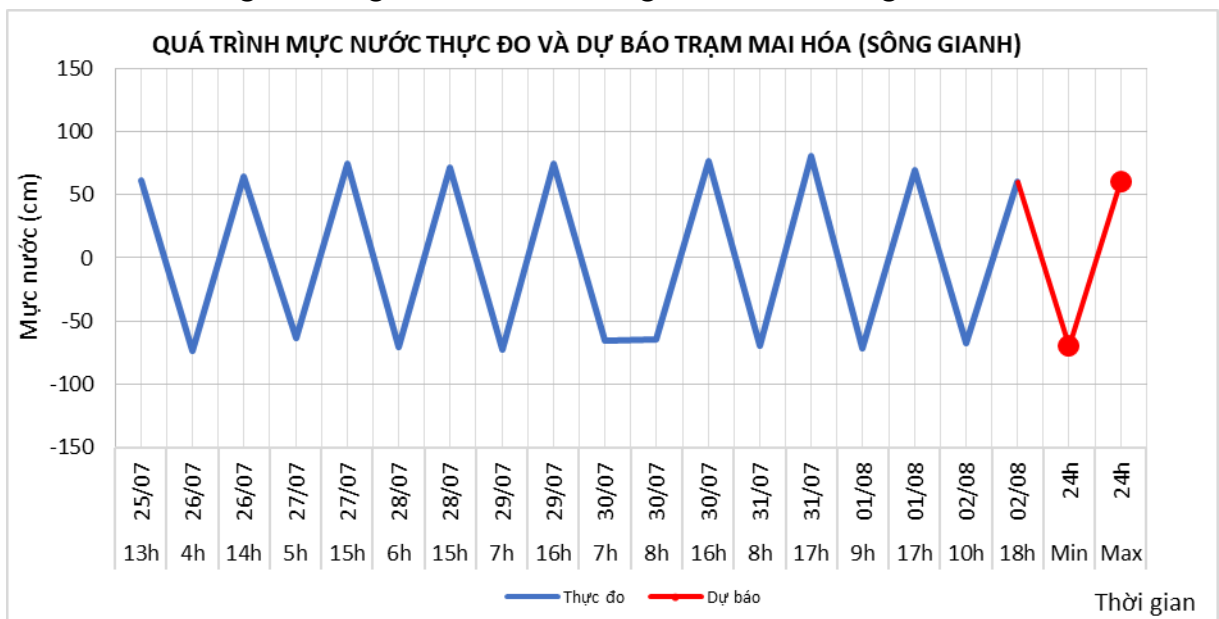
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



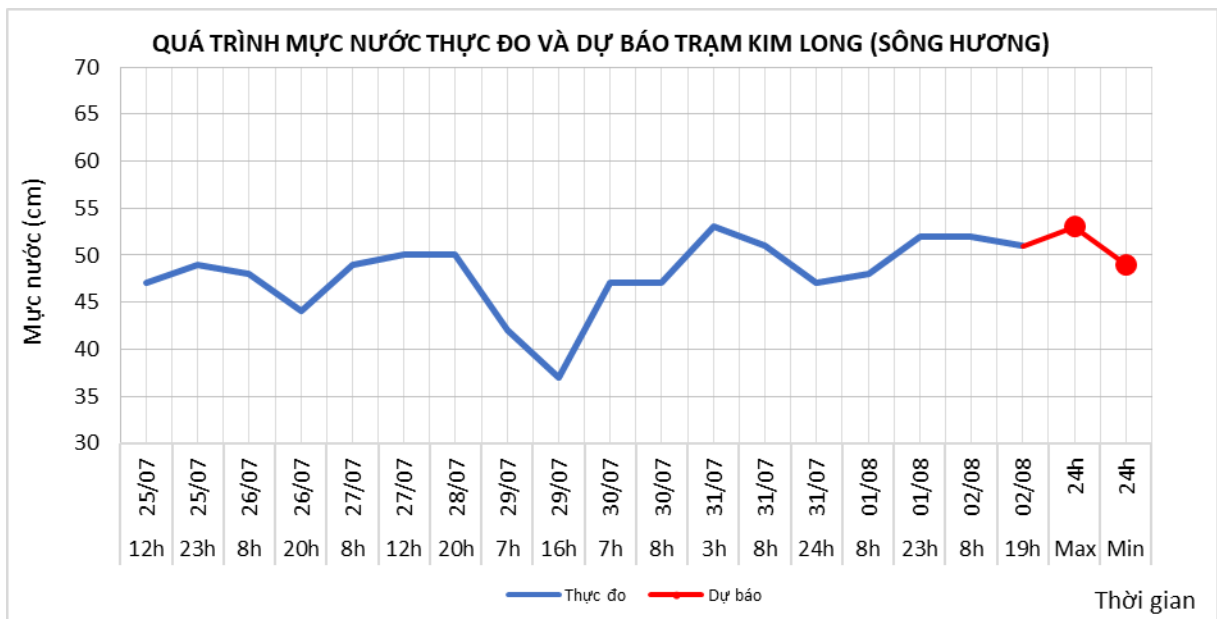
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

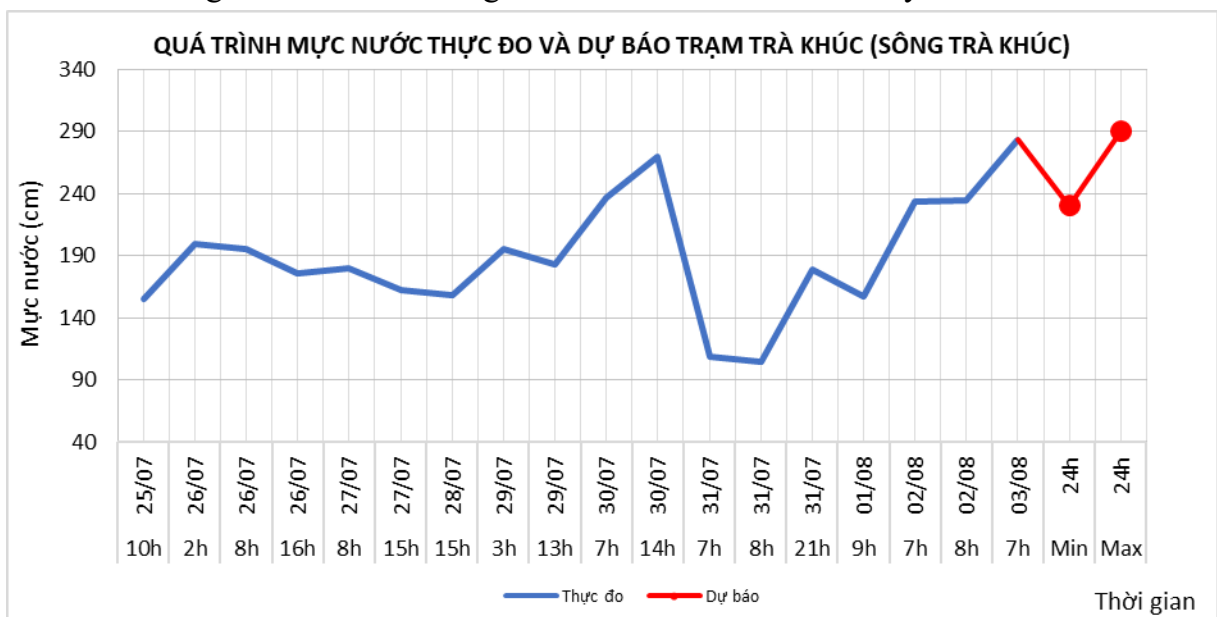
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và thủy triều.



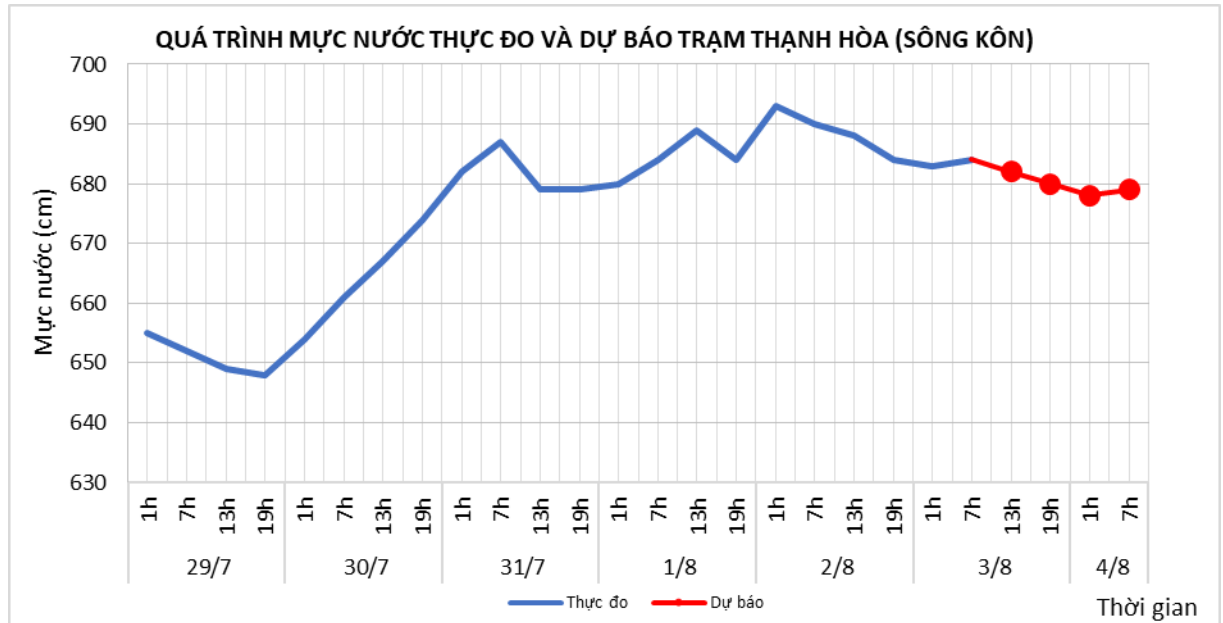
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



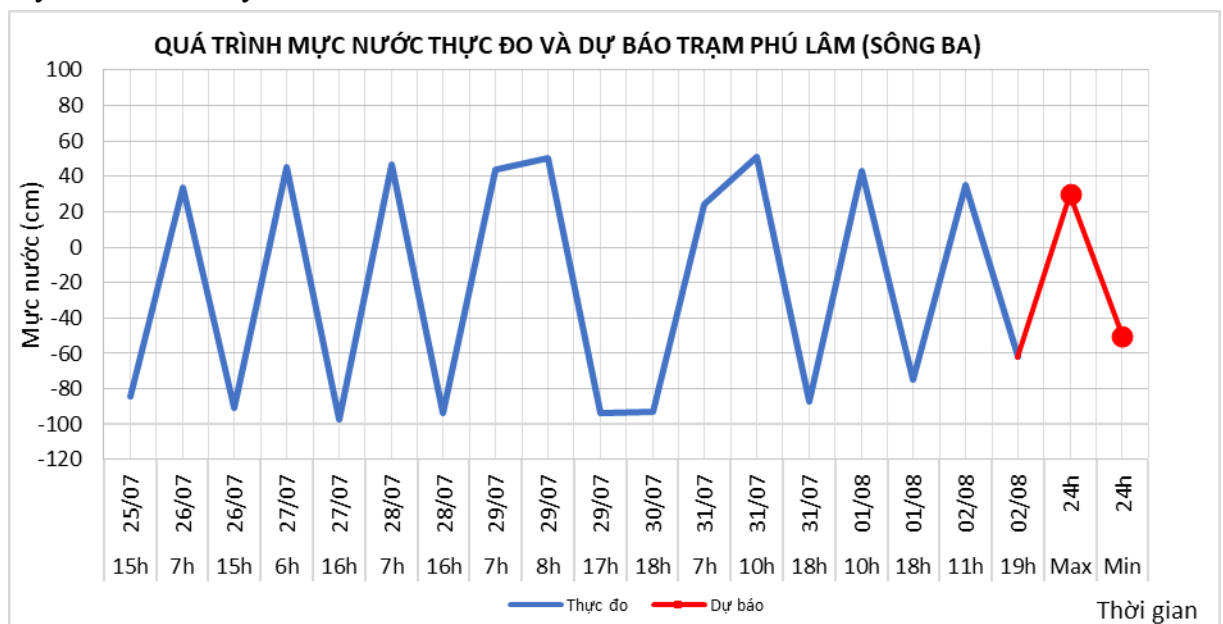
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

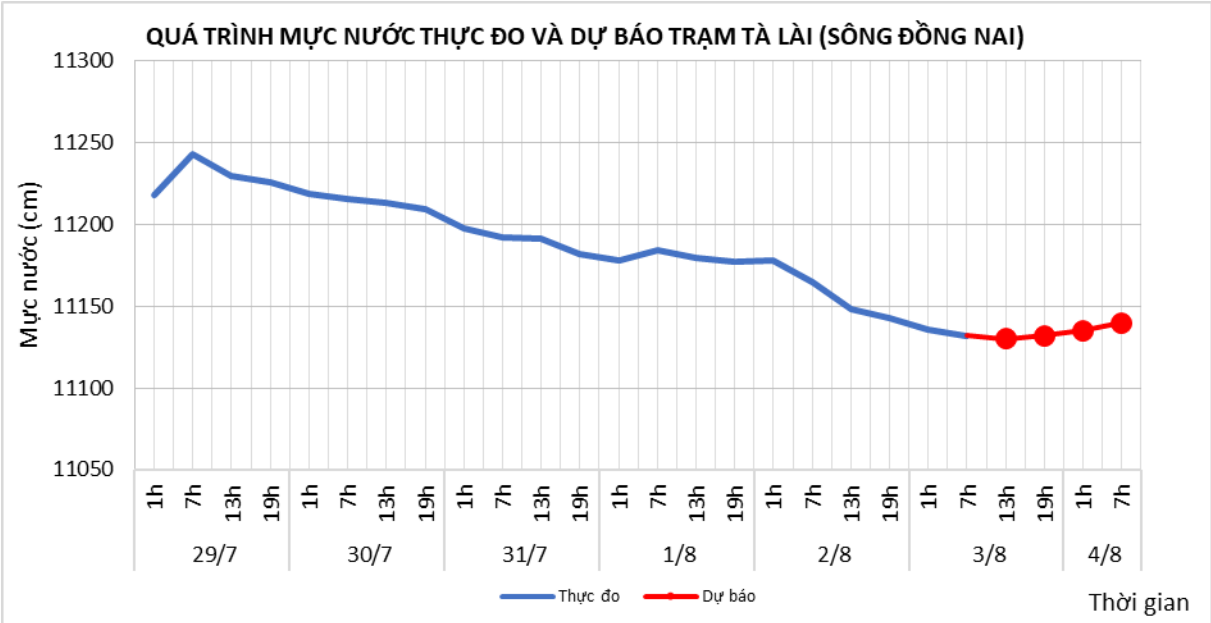
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm



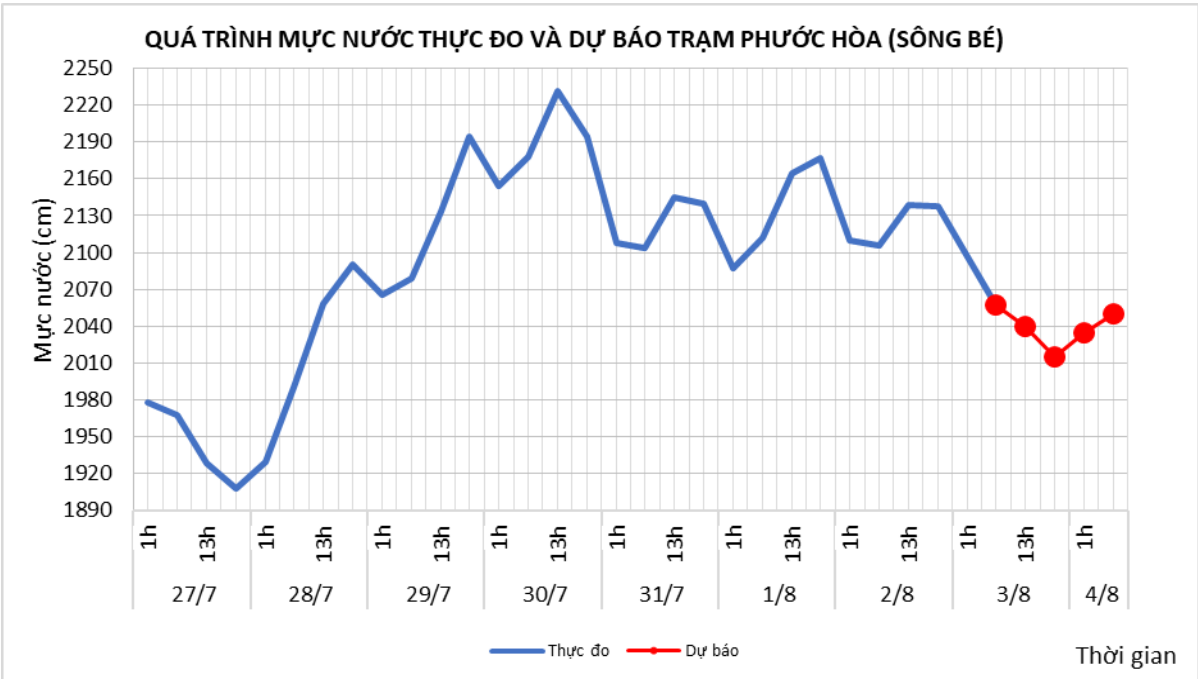
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

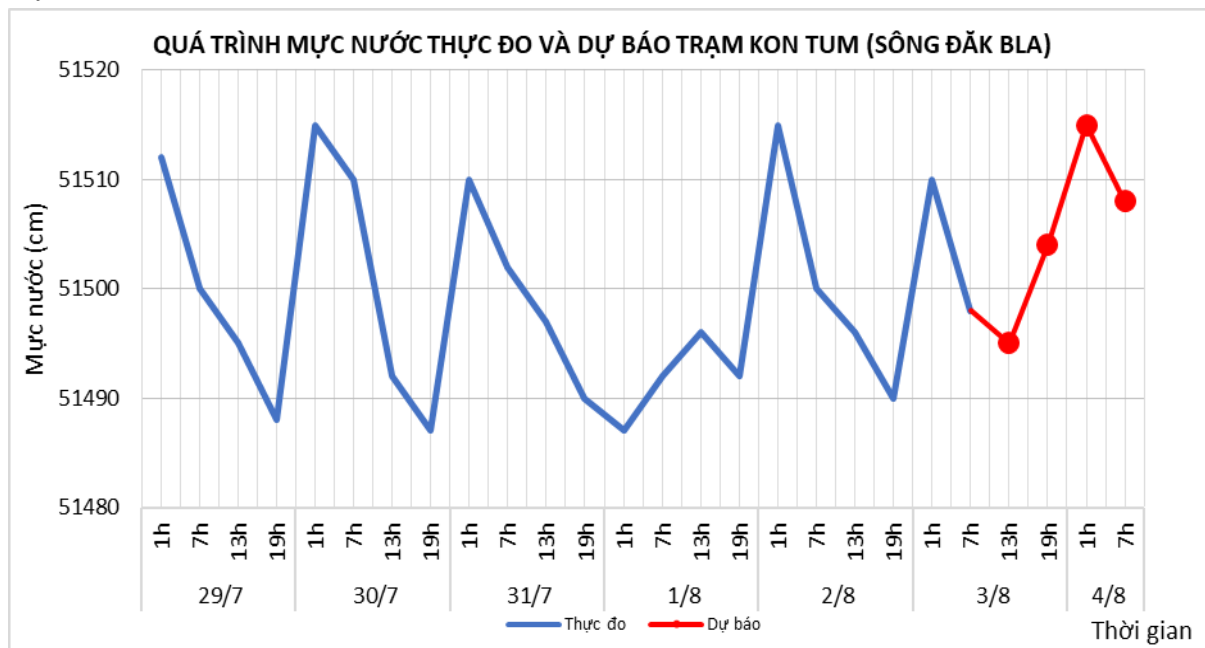
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông tiếp tục dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện tuyến trên.



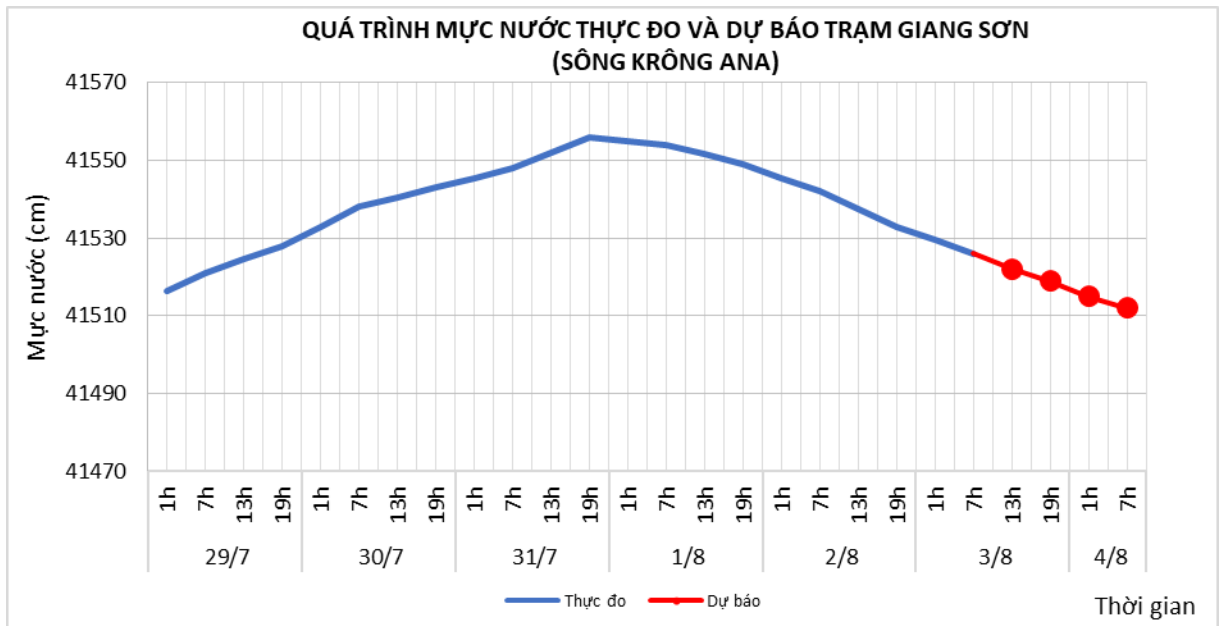
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi theo xu thế xuống. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



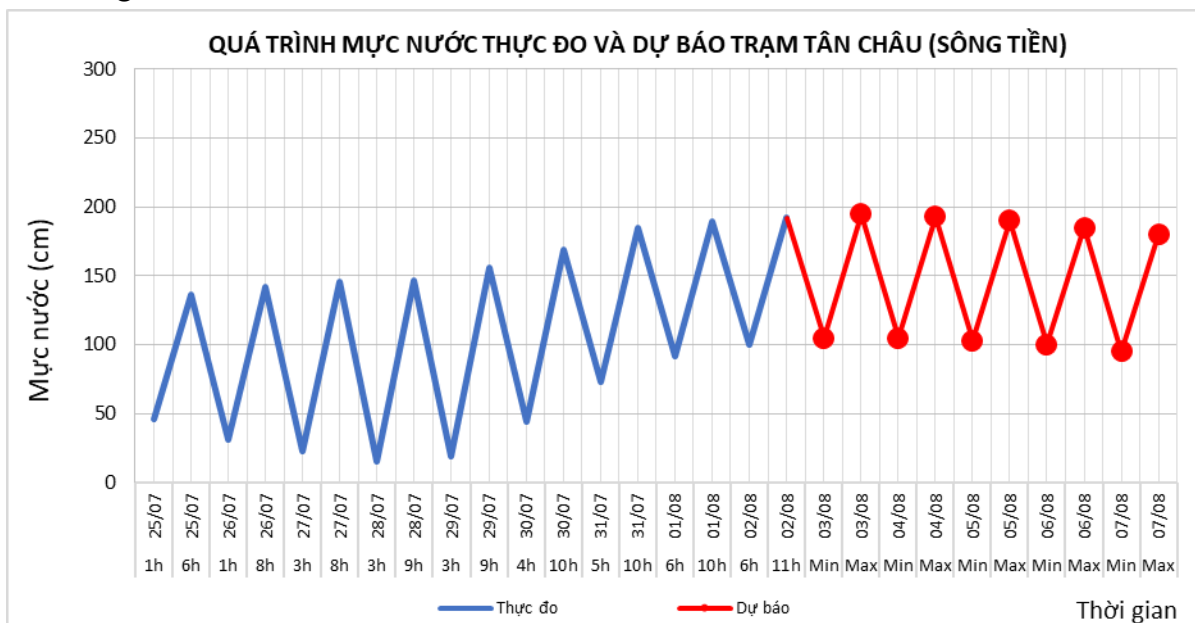
6.3. Sông Cũ Long

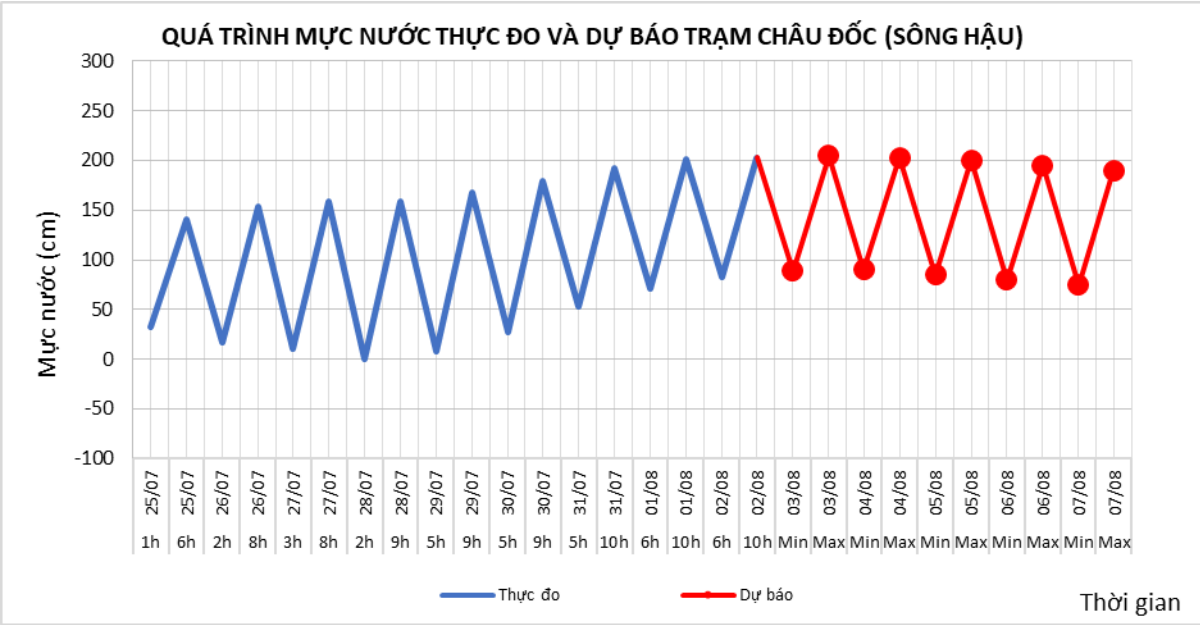
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 02/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,92m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long sẽ dao động theo xu thế xuống theo triều. Đến ngày 07/8, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,8m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,9m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-02/08	19h-02/08	1h-03/08	7h-03/08	13h-03/08		19h-03/08		1h-04/08		7h-04/08		13h-04/08		19h-04/08		1h-05/08		7h-05/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3549	3410	3810	3908	3600	↓	3500	↓	3800	↑	3600	↓								
Thao	Yên Bái	2697	2675	2695	2704	2710	↑	2705	↓	2700	↓	2710	↑								
Thao	Phú Thọ	1334	1333	1327	1322	1320	↓	1310	↓	1320	↑	1325	↑								
Lô	Tuyên Quang	1668	1672	1666	1690	1705	↑	1745	↑	1750	↑	1760	↑								
Lô	Vụ Quang	942	909	925	918	920	↑	930	↑	935	↑	945	↑								
Hồng	Hà Nội	423	408	406	398	390	↓	380	↓	375	↓	355	↓	350	↓	345	↓	350	↑	340	↓
Cả	Nam Đàn	-24	120	81	46	-40	↓	110	↑	70	↓	55	↓	-55	↓	90	↑				
Kôn	Thanh Hòa	688	684	683	684	682	↓	680	↓	678	↓	679	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11148	11143	11136	11132	11130	↓	11132	↑	11135	↑	11140	↑								
Bé	Phước Hòa	2139	2138	2096	2057	2040	↓	2015	↓	2035	↑	2050	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51496	51490	51510	51498	51495	↓	51504	↑	51515	↑	51508	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41539	41533	41530	41526	41522	↓	41519	↓	41515	↓	41512	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	225	↓	207	↓	190	↓	180	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	188	↓	161	↑	165	↓	140	↓
Lục Nam	Lục Nam	181	↓	140	↑	155	↓	120	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	219	↓	155	↓	160	↓	130	↓
Mã	Giàng (**)	150	↓	-6	↑	130	↓	10	↑
La	Linh Cảm	114	↓	-68	↑	100	↓	-60	↑
Gianh	Mai Hóa	60	↓	-68	↑	60	→	-70	↓
Hương	Kim Long	52	→	51	↑	53	↑	49	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	-		-		55		-55	
Trà Khúc	Trà Khúc	283	↑	234	↑	290	↑	230	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	35	↓	-62	↑	30	↓	-50	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		02/08		03/08		04/08		05/08		06/08		07/08		02/08		03/08		04/08		05/08		06/08		07/08	
Sông Tiền	Tân Châu	192	📈	195	📈	193	📉	190	📉	185	📉	180	📉	100	📉	105	📈	105	👉	103	📉	100	📉	95	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	203	📈	205	📈	203	📉	200	📉	195	📉	190	📉	83	📈	89	📈	90	📈	85	📉	80	📉	75	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 04/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng